

Ngày 30/09/2025	8,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.1%	14.5%	4.8%

Q3/25	
ROE	4.6% +/- YoY ▲ 2.5%

Q3/25			
DT thuần	410	QoQ	YoY
		▼ 76.0	▲ 37.0
		▼ 15.6%	▲ 9.9%
tỷ VNĐ			

9T 2025		
DT thuần	1,126	YoY ▼ 78.0 ▼ 6.5%
tỷ VNĐ		

Q3/25			
LN gộp	71.8	QoQ	YoY
		▲ 31.4	▲ 35.8
		▲ 77.7%	▲ 99.4%
tỷ VNĐ			

	9T 2025	
LN gộp	150	YoY
	tỷ VNĐ	▲ 50.0
		▲ 49.7%

Q3/25

LN
thuần

38.9

QoQ

▲ 25.9

▲ 199%

YoY

▲ 32.9

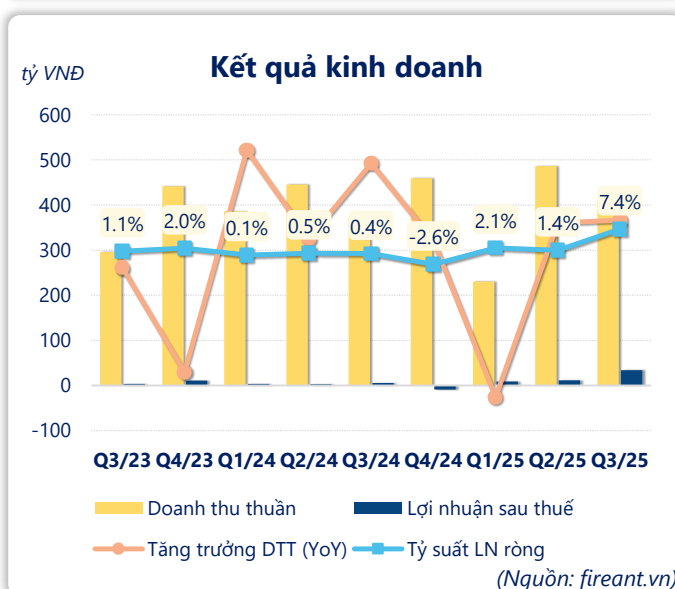
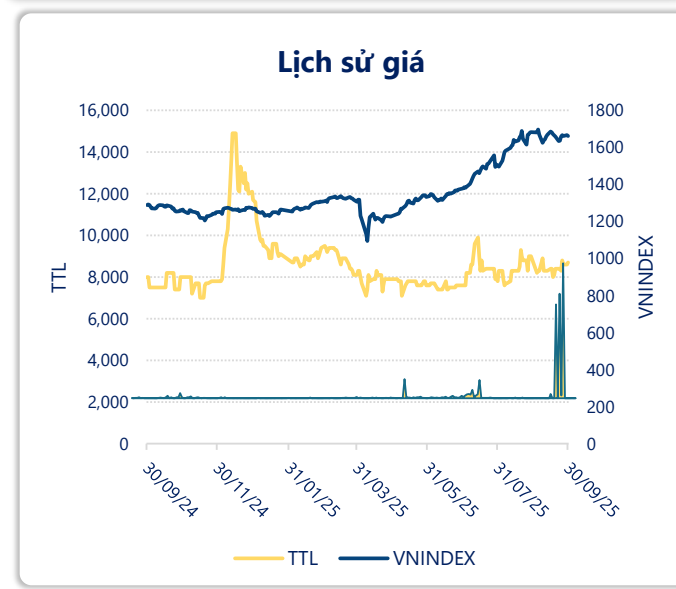
▲ 550%

tỷ VNĐ

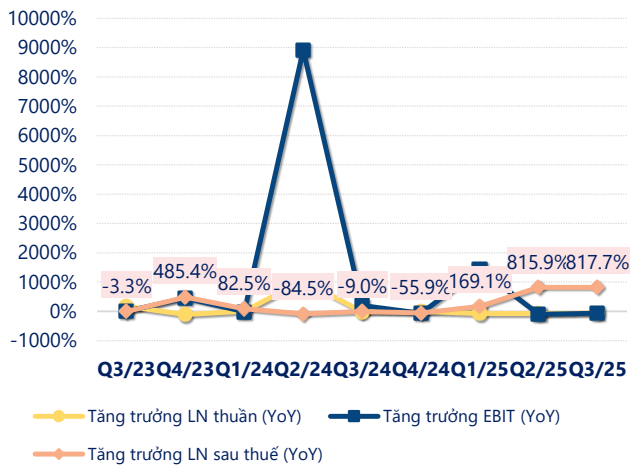
9T 2025		
LN thuần	65.7	YoY
		▲ 52.4
		▲ 394%
tỷ VNĐ		

	Q3/25		
LN sau thuế	33.5	QoQ ▲ 22.0 ▲ 191%	YoY ▲ 28.4 ▲ 552%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	54.1	YoY ▲ 42.8 ▲ 378%
	tỷ VNĐ	

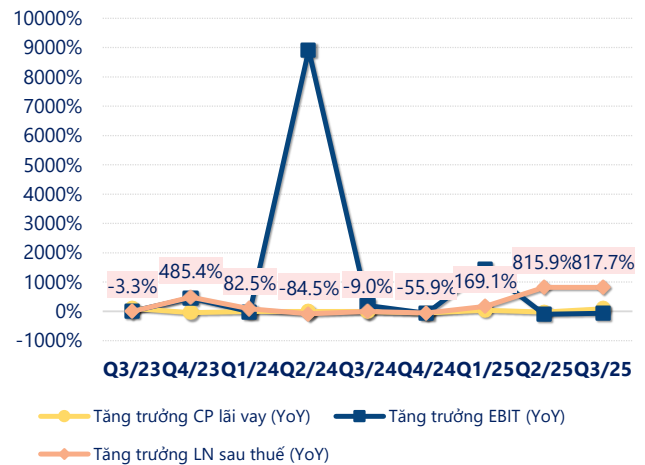


Tăng trưởng lợi nhuận



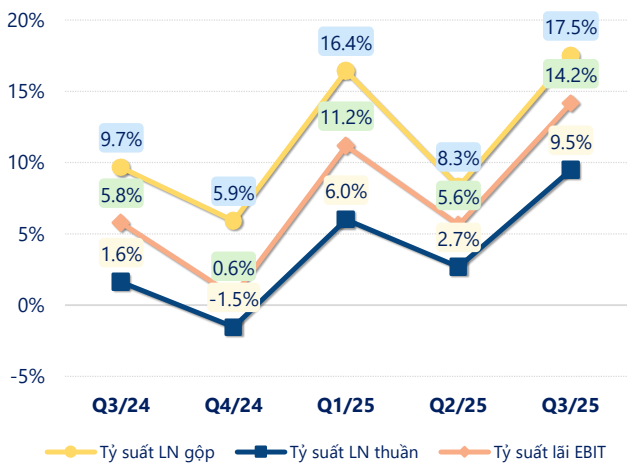
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



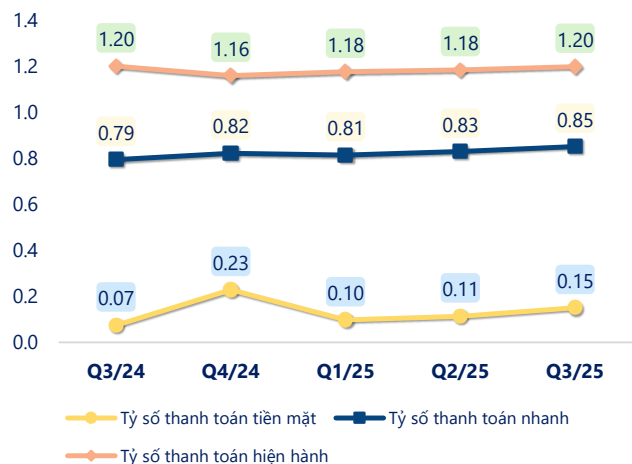
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



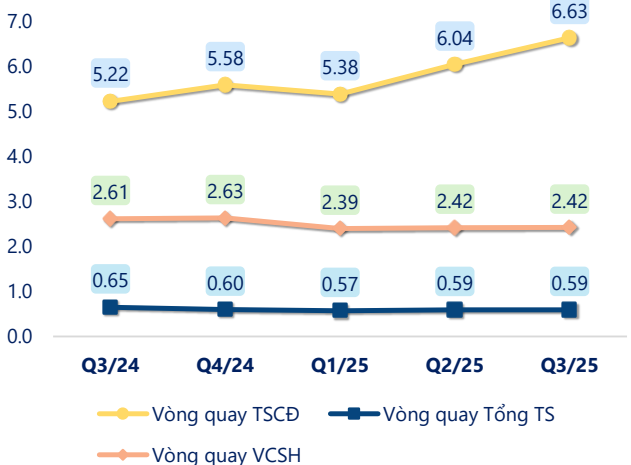
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



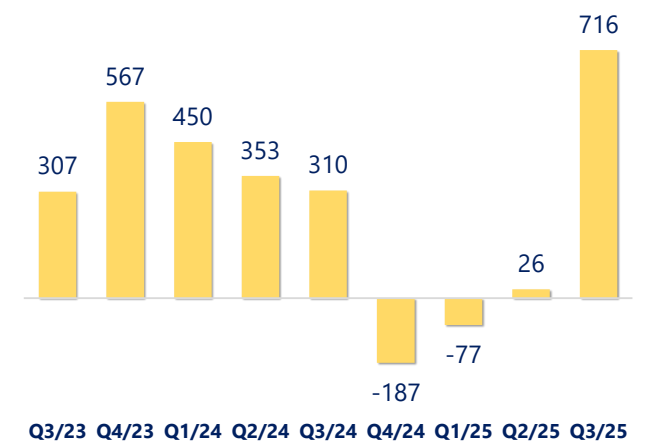
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	410	373	9.9%	1,126	1,204	-6.5%
Giá vốn hàng bán	338	337	0.4%	976	1,104	-11.6%
Lợi nhuận gộp	71.8	36.0	99.4%	150	100	49.7%
Doanh thu HĐTC	1.03	0.54	90.8%	4.45	3.83	16.2%
Chi phí TC	19.1	15.8	21.2%	47.7	48.0	-0.7%
Chi phí lãi vay	19.1	15.8	21.2%	47.7	48.0	-0.7%
LN trong công ty LKLD	2.05	1.11	84.3%	5.30	4.38	21.1%
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0.05	-100%
Chi phí QLDN	16.8	15.9	5.8%	46.5	47.1	-1.3%
LN thuần từ HĐKD	38.9	5.99	550%	65.7	13.3	394%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.26	101%	-2.25	-0.46	-387%
LN trước thuế	38.9	5.73	579%	63.4	12.8	394%
Lợi nhuận sau thuế	33.5	5.14	552%	54.1	11.3	378%
LNST của CĐ cty mẹ	30.4	1.57	1839%	42.1	4.26	887%

(Nguồn: fireant.vn)

